



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CONG THINH
Last Middle First

Current Address: 43/30/8/14 Cù Xá Phú Lâm B & T. Q. 6 TP HCM

Date of Birth: 10/23/1936 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) LT Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/78 To 09/10/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

B. NỘI VỤ
Trại: Hàm Tân

(14)

CONG HOA XA NOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31/05/1961 của BỘ NỘI VỤ.
Thí hành quyết định thư số 177/QĐ ngày 30/08/82 của BỘ NỘI VỤ.
//) cấp giấy thả cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : LÊ CÔNG THỈNH

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Năm sinh : 1936

Nơi sinh : Sài Gòn

Trú quán : C13/30/8/14 Cư xá Phú Lâm B - Quận 6 - Thành phố

Hồ Chí Minh

Cán tội : Trùng tặc - Phi đoàn trưởng không quân Việt Nam

Ngày bắt : 15/06/1975

Ấn-phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : C13/30/8/14 Cư xá Phú Lâm B - Quận 6 -

Thành phố Hồ Chí Minh

NHAN XET QUA TRINH CAI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra an tâm cải tạo, không có biểu hiện gì xấu, chịu sự giáo dục của Cách mạng.

Lao động : Tham gia đủ ngày công, hoàn thành công việc được giao có chất lượng khá.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia học tập đều, nhận thức chuyển biến khá.

(quản chế 12 tháng)

Ấn tay ngón trỏ phải
của LÊ CÔNG THỈNH

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

Lê Công Thỉnh

Thỉnh

//) ngày 12 tháng 09 năm 1983
PHÓ GIÁM TRỊ

ĐẠI ÚY: NGUYỄN ANH QUANG



CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

2/Lt Le Cong Thinh

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIALIZING IN

Primary-Basic Pilot Training (MAP)

IN TESTIMONY WHEREOF, AND BY VIRTUE OF
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

Pilot

GIVEN AT Graham Air Base, Marianna, Florida ON THIS eleventh
DAY OF March IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND
NINE HUNDRED AND Fifty-nine



Joseph S. Conlin
JOSEPH S. CONLIN
Colonel, USAF
Commander



CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

2/Lt Le Cong Thinh

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIAL ZING-IN

Primary-Basic Pilot Training (MAP)

IN TESTIMONY WHEREOF, AND BY VIRTUE OF
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

Pilot

GIVEN AT Graham Air Base, Marianna, Florida ON THIS eleventh
DAY OF March IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND
NINE HUNDRED AND Fifty-nine



Joseph S. Conlin
JOSEPH S. CONLIN
Colonel, USAF
Commander

B. NỘI VỤ
Trại: Hàm Tân

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TẠT

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31/05/1961 của BỘ NỘI VỤ.
Thi hành quyết định của Bộ 177/QĐ ngày 30/08/82 của Bộ Nội vụ.
//) ay cấp giấy tạt cho anh có tên sau đây :

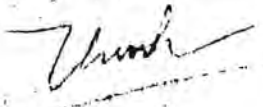
Họ, tên khai sinh : **LÊ CÔNG THÌNH** .
Họ, tên thường gọi : **LÊ CÔNG THÌNH** .
Họ, tên bí danh : **LÊ CÔNG THÌNH** .
Năm sinh : **1936** .
Nơi sinh : **Sài Gòn** .
Trú quán : **Cl3/30/8/14 Cư xá Phú Lâm B - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh** .
Can tội : **Trưng tá - Phi đoàn trưởng không quân Việt Nam** .
Ngày bắt : **15/06/1975** .
Nay về cư trú tại : **Cl3/30/8/14 Cư xá Phú Lâm B - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh** .

NHAN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO 2

Tư tưởng : **Tỏ ra an tâm cải tạo , không có biểu hiện gì xấu , chịu sự giáo dục của Cách mạng .**
Lao động : **Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao có chất lượng khá .**
Nội quy : **Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .**
Học tập : **Tham gia học tập đều , nhận thức chuyển biến khá .**
(Quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải
của **LÊ CÔNG THÌNH** .

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy .

Lê Công Thình


//) ngày 12 tháng 09 năm 1982
PHÓ GIÁM TRỊ

ĐẠI ỦY: NGUYỄN ANH QUANG .



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC
TẬP CẢI TẠO ĐƯỢC VỀ

--:--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 06 tháng 9 năm 1982

/// H O N G - B A O

Chúng tôi thông báo cho gia đình biết :

Anh : LÊ CÔNG THÌNH đã được Bộ Nội Vụ quyết định
cho ra trại về với gia đình.

- Sau khi về đến gia đình trong vòng 48 tiếng đồng hồ, anh : THÌNH
phải trình diện tại Ban Quản Lý Người Học tập Cải tạo được về của Thành
Phố (242 Điện Biên Phủ, Quận 3).

TL. TRƯỞNG BAN Q.L.N.H.T.C.T.P.V

CHÁNH VĂN PHÒNG
(Đã ký và đóng dấu)

BÙI VĂN CẨM

Ngày 06 tháng 8 năm 1982

CAO Y BAN QUẢN LÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY VIÊN THỦ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC
TẬP CẢI TẠO ĐƯỢC VỀ

-:-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 06 tháng 9 năm 1982

H ÔNG - B ÁO

Chúng tôi thông báo cho gia đình biết :

Anh : LÊ CÔNG THÌNH đã được Bộ Nội Vụ quyết định
cho ra trại về với gia đình.

- Sau khi về đến gia đình trong vòng 48 tiếng đồng hồ, anh : THÌNH
phải trình diện tại Ban Quản Lý Người Học tập Cải tạo được về của Thành
Phố (242 Điện Biên Phủ, Quận 3).

TL. TRƯỞNG BAN Q.L.N.H.T.C.T.P.V

CHÁNH VĂN PHÒNG
(Đã ký và đóng dấu)

BÙI VĂN CẨM

Ngày 06 tháng 8 năm 1982

SỞ Y SANG CHANH

TRUYỀN THÔNG CÔNG AN

ỦY VIÊN THỰC AN



LỆNH THA

Tôi:

TRẦN VĂN THIỀU

Chức vụ: Phó Giám Đốc Công An Đặc Khu Vũng Tàu Côn Đảo.

Căn cứ quyết định ngày 26 tháng 9 năm 1982

của Công An Đặc Khu đối với bị can Lê Công Thìn

qua cuộc điều tra xét thấy tội trốn ra nước ngoài, xét

không cần thiết truy tố trước pháp luật.

Căn cứ vào pháp luật hiện hành

LỆNH THA

Họ và tên: Lê Công Thìn

Bí danh: _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1936

Sinh quán: Saigon

Trú quán: 113/30/B/14, Cư Xá Phú Lâm - P 7-26-T/P Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: _____

Ông Giám Thị trại giam Đặc Khu thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến Ông Viện Trưởng

Vũng Tàu ngày 9 tháng 8 năm 1982

KT. Giám Đốc

HỌ GIÁP ĐỐC.

(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN VĂN THIỀU

Nơi nhận:

- Ông Viện Trưởng

- Ông Giám Thị trại giam nhận để thi hành.

- Lưu

Công An Phường 7 Quận 6

để có thể trình diện

tại CAF 7 & 6

Ngày 15 - 8 - 1982

P. CÔNG AN P. 7

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN NGỌC HÀ

UBND Phường 7 Quận 6

Đã Nhận: SÁO T BÀN CHÀNH.

Kí Chỉ Tích Trưởng

THỦ VIỆN THỦ KÝ



LỆNH THA

Tôi:

TRẦN VĂN THIỆU

Chức vụ: Phó Giám Đốc Công An Quận Vũng Tàu Cáp Đảo.

Căn cứ quyết định ngày 26 tháng 9 năm 1982

của Công An Quận đối với bị can Lê Công Thìn

qua cuộc điều tra xét thấy tội trốn tù nước ngoài, xét
không cần thiết truy tố trước pháp luật.

Hàn cứ vào pháp luật hiện hành

LỆNH THA

Họ và tên: Lê Công Thìn

Bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1936

Sinh quán: Saigon

Trú quán: C13/30/B/14, Cư Xá Phú Lâm - P 7-26-T/P Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp:

Ông Giám Thị trại giam Quận thi hành khi nhận được
lệnh này.

Lệnh này gửi đến Ủy Viên Trưởng

Vũng Tàu ngày 9 tháng 9 năm 1982

Kí, Giám Đốc
PHÓ GIÁM ĐỐC.

(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN VĂN THIỆU

Nơi nhận:

- Ông Viện Trưởng

- Ông Giám Thị trại giam nhận để thi hành.

- Lưu

Công An Phường 7 Quận 6

2/30 có đến trình diện

tại CAF 7 Q.6

Ngày 15 - 8 - 1982

P. CÔNG AN P.7

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN C. HÀ

UBND Phường 7 Quận 6

Kính nhận: SAG Y BAN CHÁNH.

Kí Giám Tích Phường
THỦ VIỆN THỦ KÝ



TO: MR DONALD I COLIN - 127 SOUTH SATHORN TAI ROAD BANGKOK
10120 THAILAND - AMN CAT 213

BDP
Can
So
min D

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

- 1 NAME: THINH LE CONG
- 2 OTHER NAME: NONE
- 3- DATE / PLACE OF BIRTH: 23 OCTOBER 1936 - SAIGON
- 4- RESIDENCE ADDRESS: C13/30/8/14 Cua Phua B. F. 7 - Q. 6 - Ho Chi Minh City
5. MAILING ADDRESS: LETHANH LOAN - #6 - 1817 COMMERCIAL DRIVE - VAN HALE - VANCOUVER
6. CURRENT OCCUPATION: UNEMPLOYMENT B.C. CANADA

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

NONE

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

LE THANH LOAN - OLDER SISTER - ADDRESS

CANADA.

D. COMPLETE FAMILY LISTING:

FATHER: LE VAN KIEM (DEAD)
MOTHER: HA THI CUC (DEAD)
SPOUSE: NONE
CHILDREN: NONE
SIBBLINGS: LE CONG TRUONG (Living) LE CONG BINH (Living)
LE CONG DUC (Living) LE THANH LOAN (Living)
LE KIM LONG (Living)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCY OR OTHER US ORGANISATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE.

NONE.

F. SERVICE WITH G. V. N. BY YOU OR YOUR SPOUSE

- 1- NAME OF PERSON SERVING: THINH LE CONG
- 2- DATE: From NOVEMBER 1955 TO APRIL 1975
- 3- LAST RANK: LIEUTENANT COLONEL - SERIAL NUMBER: 56/600285
- 4- MINISTRY - OFFICE - MILITARY UNIT:
120th SQUADRON - 1st AIR DIVISION
- 5- NAME OF SUPERVISOR: General Nguyen Duc KHANH - 1st AIR DIV. COM. - VNAF
- 6- REASON FOR LEAVING: General WEAKNESS - Poor Liveliness - Political REFUGEE
- 7- NAME OF AMERICAN ADVISORS:
Colonel MAREK - 5th AIR DIVISION - TAN SON NHAT BY 1969
CAPTAIN WILLIAM - ADVISOR IN POLITICAL WARFARE OFFICE - 1970
CAPTAIN BARLETT - 120th SQUADRON COMMANDER'S ADVISOR / 1st AIR
DIVISION 1971 - 1973

8. US TRAINING COURSE IN VIETNAM : NONE
9. US AWARDS OR CERTIFICATES : "

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. NAME OF STUDENT TRAINEE : THINH LÊ CÔNG
2. SCHOOL AND SCHOOL ADDRESS :

3. DATE.	SCHOOL - ADDRESS	4. DESCRIPTION OF COURSE
From Nov 1955 to APRIL 1956	SHEPPARD AFB. WICHITA FALLS - TEXAS	AIRCRAFT - MECHANIC AIRMAN BASIC
From Nov 1957 To March 1959	LACKLAND AFB - SAN ANTONIO - TEXAS Graham AB - MARIANA - FLORIDA	LANGUAGE SCHOOL - AIR CADE FLYING SCHOOL - "
Fr. March 1959 To APRIL 1959	KEESLER AFB - BILOXI - Missisipi	Air GROUND OPERATION SCHOOL Second LIEUTENANT
1969	KADENA AFB - OKINAWA	PRESSURE CHAMBER - CAPTAIN

5. WHO PAID FOR TRAINING : US AIR FORCE (US GOVERNMENT)

H. - REEDUCATION OF YOU AND YOUR SPOUSE

1. NAME: THINH LÊ CÔNG
2. TOTAL TIME IN REEDUCATION CAMP : TEN YEARS (10)
TWO MONTHS (02)
3. STILL IN REEDUCATION CAMP
NO

I. ANY ADDITIONAL REMARKS : IN CASE I'M QUALIFIED FOR REFUGEE
PLEASE ANSWER AS SOON AS POSSIBLE TO THIS ADDRESS : LÊ THANH LOAN

Signature: Thinh

CANADA

HỒ CHÍ MINH CITY - AUGUST 26. 1985

ADDITIONAL REMARKS : 1. Birth certificate + photo
2. Release certificate
3. Pilot Training CERTIFICATE
4. Air Ground OPS. school CERTIFICATE



CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

2/Lt Le Cong Thinh

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIALIZING IN

Primary-Basic Pilot Training (MAP)

IN TESTIMONY WHEREOF, AND BY VIRTUE OF
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

Pilot

GIVEN AT Graham Air Base, Marianna, Florida ON THIS eleventh
DAY OF March IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND
NINE HUNDRED AND Fifty-nine



Joseph S. Conlin
JOSEPH S. CONLIN
Colonel, USAF
Commander

Thính anh Quang,

Tôi vừa nhận được thư và anh anh gửi đến chúng tôi sáng nay. Cảm ơn anh rất nhiều và nhất là lời lẽ chân thành của anh làm chúng tôi vô cùng cảm động.

Chưa anh, từ trước đến nay mặc dù chúng tôi chưa được hạnh gặp các anh cũng như các anh em trong Hội Cựu Chiến sĩ nhưng chúng tôi cũng đã biết được hoạt động của các anh qua báo chí cũng như qua tin tức trao đổi với thân hữu xa gần.

Chúng tôi cảm phục vô cùng và cũng cảm thấy được an ủi rất nhiều vì các anh vẫn còn nghĩ đến và cũng quyết tâm hành động cho các anh em đang còn bị giam giữ ở quê nhà. Hơn ai hết, chúng tôi có các anh mới thấy được hơn về nỗi thống khổ cũng như của thân phận tù nhân dưới chế độ Cộng sản vì các anh đã từng cùng chúng ta kháng chiến, từng chia sẻ với nhau biết bao nhiêu nhọc nhằn đắng cay.

Đối với các anh em đang còn bị giam giữ ở quê nhà, các anh có tinh thần hui còn chúng tôi có tinh thần một chút cố gắng phục hồi, cho nên vì những liên hệ quý báu đó, chúng tôi rất quý mến các anh. Dù thời gian và phương cách hoạt động có khác nhau nhưng mục tiêu của chúng ta vẫn là một, cho nên mặc dầu chúng tôi vô cùng bận rộn với một chương trình hàng năm từ đây đến 30.4.1988 nhưng chúng tôi cũng rất mong có dịp thuận tiện để được gặp gỡ các anh cũng như các anh em ở các tiểu bang khác để trao đổi quan điểm hầu có thể phối hợp hoạt động trong tương lai. Xin các anh cho biết ý kiến. Công cuộc hành động cho Tự nhân chính tại Việt Nam còn nhiều phức tạp, con đường chúng ta đi còn lâu lắm lắm, nhưng dù mục tiêu cuối cùng có đạt được hay không thì việc làm của chúng ta cũng đã thể hiện được cái tinh thần cảm ơn thành của chúng ta đối với anh em còn khôn khổ trong chốn lao tù. Chúng ta sẽ không thất vọng và một ngày nào đó, may mắn còn gặp lại nhau đông đủ, chúng ta sẽ lấy

bất mặt mừng mà không hề rên với bằng hữu với thân nhân. Hân
các anh cũng đồng ý với chúng tôi như thế.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các anh mà
mong ước rằng sự liên lạc giữa chúng ta càng ngày càng bền chặt
hơn hơn hoặc bảo thành đạt mục tiêu chung.

Các chị trong Hội kính lời thăm anh và anh Dĩnh (trong
anh, chị mẹ có đại đứng cạnh tôi là chị Nguyễn Thị Hạnh, thư
quý, chị đứng phía sau là chị Nguyễn Trần Thị Thuồng, phó
Tổng thư ký của Hội).

Thân mến chào các anh,

Aurora Foundation

177 Toyon Road Atherton, California 94025 (415) 323-4506

Ginetta Sagan
Executive Director

August 27, 1987

Mrs. Khuc Minh Tho
President
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5425
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Tho:

I have received a letter from the French section of Amnesty International making inquiries about a prisoner detained in the Socialist Republic of Vietnam. His name is **Le Cong Thinh** and he was arrested in August 1975 in Ho Chi Minh City. No explanation has been given to the family as to his whereabouts, needless to say they are quite anxious to hear any information at all about him.

The following is the only other background material I received about him: he was born in 1942, he was drafted into the Army in 1964 but never served on the front line, he is married and has four children.

I have gone through the Aurora Foundation's files and I do not have this name. I would be very grateful for any information you have about him.

Sincerely,



Ginetta Sagan

The Aurora Foundation is a non-profit organization whose objective is improvement in the observance of human rights throughout the world. In pursuit of this objective Aurora educates the public about basic human rights; researches violations of human rights and publicizes the results; and, in conjunction with other human rights organizations, renders assistance to victims of human rights violations.

Aurora Foundation

177 Toyon Road Atherton, California 94025

SEP 6 1987



Mrs. Khuc Minh Tho
President
Families of Vietnamese Political
Prisoners Association
P.O. Box 5425
Arlington, VA 22205-0635



TO: MR DONALD I COLIN - 127 SOUTH SATHORN TAI ROAD BANGKOK
10120 THAILAND - AMN CAT 213

BDP
Can
So
man D

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

- 1 NAME: THINH LE CONG
- 2 OTHER NAME: NONE
- 3- DATE/PLACE OF BIRTH: 23 OCTOBER 1936 - SAIGON
- 4- RESIDENCE ADDRESS: C13/30/8/14 CHUA PHU LAM B. F. 7 - Q. 6 - HO CHI MINH CITY
5. MAILING ADDRESS: LETHANH LOAN - #6 - 1817 COMMERCIAL DRIVE - VAN 416 VANCOUVER
6. CURRENT OCCUPATION: UNEMPLOYMENT B.C. CANADA

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME: NONE

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

LE THANH LOAN - OLDER SISTER - ADDRESS:

CANADA.

D. COMPLETE FAMILY LISTING:

FATHER: LE VAN KIEM (DEAD)
MOTHER: HO THI CUC (DEAD)
SPOUSE: NONE
CHILDREN: NONE
SIBBLINGS: LE CONG TRUONG (LIVING) LE CONG BINH (LIVING)
LE CONG DUOC (LIVING) LE THANH LOAN (LIVING)
LE KIM LONG (LIVING)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCY OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE. NONE.

F. SERVICE WITH G.V.N. BY YOU OR YOUR SPOUSE

- 1- NAME OF PERSON SERVING: THINH LE CONG
- 2- DATE: FROM NOVEMBER 1955 TO APRIL 1975
- 3- LAST RANK: LIEUTENANT COLONEL - SERIAL NUMBER: 56/600285
- 4- MINISTRY - OFFICE - MILITARY UNIT:

120th SQUADRON - 1ST AIR DIVISION

5- NAME OF SUPERVISOR:

General NGUYEN DUC KHANH - 1ST AIR DIV. COM. - VNAF

6- REASON FOR LEAVING: General weakness - Poor livelihood - Political

7- NAME OF AMERICAN ADVISORS: REFUGEE

Colonel MAREK - 5th AIR DIVISION - TAN SON NHAT BY 1969
CAPTAIN WILLIAM - ADVISOR IN POLITICAL WARFARE OFFICE - 1970
CAPTAIN BARLETT - 120th SQUADRON COMMANDER'S ADVISOR / 1ST AIR
DIVISION 1971 - 1973

8. US TRAINING COURSE IN VIETNAM : NONE
9. US AWARDS OR CERTIFICATES : "

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. NAME OF STUDENT TRAINEE : THINH LÊ CÔNG
2. SCHOOL AND SCHOOL ADDRESS :

3. DATE	SCHOOL - ADDRESS	4. DESCRIPTION OF COURSE
From Nov 1955 to April 1956	SHEPPARD AFB - WICHITA FALLS - TEXAS	AIRCRAFT - MECHANIC AIRMAN BASIC
From Nov. 1957 to March 1959	LACKLAND AFB - SAN ANTONIO - TEXAS GRAHAM AB - MARIANA - FLORIDA	LANGUAGE SCHOOL - AIR CADE FLYING SCHOOL - "
Fr. March 1959 to April 1959	KEESLER AFB - BILOXI - MISSISSIPPI	AIR GROUND OPERATION SCHOOL SECOND LIEUTENANT
1969	KADENA AFB - OKINAWA	PRESSURE CHAMBER - CAPTAIN

5. WHO PAID FOR TRAINING : US AIR FORCE (US GOVERNMENT)

H. REEDUCATION OF YOU AND YOUR SPOUSE

1. NAME : THINH LÊ CÔNG

2. TOTAL TIME IN REEDUCATION CAMP : TEN YEARS (10)
TWO MONTHS (02)

3. STILL IN REEDUCATION CAMP

NO

I. ANY ADDITIONAL REMARKS : IN CASE I'M QUALIFIED FOR REFUGEE
PLEASE ANSWER AS SOON AS POSSIBLE TO THIS ADDRESS : LÊ THANH LOAN

CANADA

Signature : Thinh 1

HỒ CHÍ MINH CITY - AUGUST 26. 1985

ADDITIONAL REMARKS : 1. Birth certificate + photo
2. Release certificate
3. Pilot Training Certificate
4. Air Ground Ops. School Certificate

Nam Việt
Số Thành Sài Gòn, Chợ Lớn

Thành Phố SÀI GÒN

Bản số 5220

Quốc - Gia Việt - Nam

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

Trích lục BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (1936)



: Tên, họ đứa con nít	: LÊ CÔNG THÀNH	:
: Nam hay nữ	: masculin	:
: Sinh ngày nào	: Le vingt-trois octobre mil neuf cent trente	:
:	: six à 7h	:
: Sinh tại chỗ nào	: Saigon, boulevard Kitchener N°34	:
:	: (Maternité Le thi Hào)	:
: Tên, họ người cha	: LÊ VĂN KIỂM	:
:	: qui déclare le reconnaître	:
: Làm nghề nghiệp gì	: Secrétaire à la Banque Franco - Chinoise	:
: Nhà cửa ở đâu	: Saigon, boulevard Kitchener N°15	:
: Tên, họ người Mẹ	: HOYENH THỊ CÚC	:
: Làm nghề nghiệp gì	: sans profession	:
: Nhà cửa ở đâu	: Saigon, boulevard Kitchener N°15	:
: Vợ chánh hay vợ thứ	: Célibataire	:

Trích lục y bản chánh

SAIGON, ngày 5 tháng 12 năm 1953

T.Ư.Đ. Lô Trưởng Saigon, Cholon

Phó Lô Trưởng Saigon
(ký tạo và đóng dấu)

NGUYỄN PHÚ HẢI

Phó Phó Sĩ

Ngày 06 Tháng 12 năm 1953

SÀI GÒN CHÁNH

Trích lục y bản chánh



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

To: MR DONALD I COLIN - 127 SOUTH SATHORN TAI ROAD BANGKOK
10120 THAILAND - AMN CAT 213

ODA
Can't
see
mind

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

- 1 NAME: THINH LE CONG
- 2 OTHER NAME: NONE
- 3- DATE/PLACE OF BIRTH: 23 OCTOBER 1936 - SAIGON
- 4- RESIDENCE ADDRESS: C13/30/8/14 Cua Phua B. F. 7 - Q. 6. Ho Chi Minh City
- 5- MAILING ADDRESS: LETHANH LOAN - #6 - 1817 COMMERCIAL DRIVE - V5N 4A6 VANCOUVER
- 6- CURRENT OCCUPATION: UNEMPLOYMENT B.C. CANADA

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME: NONE

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

LE THANH LOAN - OLDER SISTER - ADDRESS:

CANADA.

D. COMPLETE FAMILY LISTING:

FATHER: LE VAN KIEM (DEAD)
MOTHER: HO THI CUC (DEAD)
SPOUSE: NONE
CHILDREN: NONE
SIBBLINGS: LE CONG TRUONG (LIVING) LE CONG BINH (LIVING)
LE CONG DUC (LIVING) LE THANH LOAN (LIVING)
LE KIM LONG (LIVING)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCY OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE. NONE.

F. SERVICE WITH G.V.N. BY YOU OR YOUR SPOUSE

- 1- NAME OF PERSON SERVING: THINH LE CONG
- 2- DATE: FROM NOVEMBER 1955 TO APRIL 1975
- 3- LAST RANK: LIEUTENANT COLONEL - SERIAL NUMBER: 56/600285
- 4- MINISTRY - OFFICE - MILITARY UNIT:
120th SQUADRON - 1ST AIR DIVISION

- 5- NAME OF SUPERVISOR: General Nguyen Duc KHANH - 1ST AIR DIV. COM. DER VNAF
- 6- REASON FOR LEAVING: General weakness - Poor Livelihood - Political REFUGEE
- 7- NAME OF AMERICAN ADVISORS:

Colonel MAREK - 5th AIR DIVISION - TAN SON NHAT BY 1969
CAPTAIN WILLIAM - ADVISOR IN POLITICAL WARFARE OFFICE - 1970
CAPTAIN BARLETT - 120th SQUADRON COMMANDER'S ADVISOR / 1ST AIR DIVISION 1971 - 1973

8. US TRAINING COURSE IN VIETNAM : NONE

9. US AWARDS OR CERTIFICATES : "

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. NAME OF STUDENT TRAINEE : THINH LÊ CÔNG

2. SCHOOL AND SCHOOL ADDRESS :

3. DATE SCHOOL - ADDRESS

4. DESCRIPTION OF COURSE

From Nov 1955 to APRIL 1956	SHEPPARD AFB - WICHITA FALLS - TEXAS	AIRCRAFT - MECHANIC AIRMAN BASIC
From Nov 1957 To March 1959	LACKLAND AFB - SAN ANTONIO - TEXAS GRAHAM AB - MARIANA - FLORIDA	LANGUAGE SCHOOL - AIR CADET FLYING SCHOOL - "
Fr. March 1959 To APRIL 1959	KEESLER AFB - BILOXI - MISSISSIPPI	AIR GROUND OPERATION SCHOOL SECOND LIEUTENANT
1969	KADENA AFB - OKINAWA	PRESSURE CHAMBER - CAPTAIN

5. WHO PAID FOR TRAINING : US AIR FORCE (US GOVERNMENT)

H. REEDUCATION OF YOU AND YOUR SPOUSE

1. NAME : THINH LÊ CÔNG

2. TOTAL TIME IN REEDUCATION CAMP : TEN YEARS (10)
TWO MONTHS (02)

3. STILL IN REEDUCATION CAMP

NO

I. ANY ADDITIONAL REMARKS : IN CASE I'M QUALIFIED FOR REFUGEE
PLEASE ANSWER AS SOON AS POSSIBLE TO THIS ADDRESS : LÊ THANH LOAN

Signature : Thinh

CANADA

HỒ CHÍ MINH CITY - AUGUST 26. 1985

ADDITIONAL REMARKS : 1. Birth certificate + PHOTO
2. Release certificate
3. Pilot Training CERTIFICATE
4. Air Ground OPS. SCHOOL CERTIFICATE

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC
TẬP CẢI TẠO ĐƯỢC VỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 06 tháng 9 năm 1982

H O N G - B A O

Chúng tôi thông báo cho gia đình biết :

Anh : LÊ CÔNG THỈNH đã được Bộ Nội Vụ quyết định
cho ra trại về với gia đình.

- Sau khi về đến gia đình trong vòng 48 tiếng đồng hồ, anh : THỈNH
phải trình diện tại Ban Quản Lý Người Học tập Cải tạo được về của Thành
Phố (242 Điện Biên Phủ, Quận 3).

TL. TRƯỞNG BAN Q.L.N.H.T.C.T.Đ.V

CHÁNH VĂN PHÒNG
(Đã ký và đóng dấu)

BÙI VĂN CẨM

Ngày 26 tháng 8 năm 1982

SÁO Y BAN QUẢN LÝ

ỦY VIÊN TẬP CẢI TẠO



557 10/1

BỘ NỘI VỤ
Trại: Hầm tằm
(17)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31/05/1961 của BỘ NỘI VỤ.
Thực hành quyết định của Bộ 177/QĐ ngày 30/08/82 của BỘ NỘI VỤ.
//ay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: LÊ CÔNG THỈNH
Họ, tên thường gọi: *Lê Công Thỉnh*
Họ, tên bí danh: *Lê Công Thỉnh*
Năm sinh: 1936
Nơi sinh: Sài Gòn
Trú quán: C13/30/8/14 Cư xá Phú lâm B - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh
Can tội: Trưng tậ - Phái đoàn trưởng không quân Ngụy
Ngày bắt: 15/06/1975
Nay về cư trú tại: C13/30/8/14 Cư xá Phú lâm B - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh.
Đã từ ngày tên anh được thả

NHAN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO 2

Tư tưởng: Tổ ra an tâm cải tạo, không có biểu hiện gì xấu, chịu sự giáo dục của Cách mạng.
Lao động: Tham gia đủ ngày công, hoàn thành công việc được giao có chất lượng khá.
Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập: Tham gia học tập đều, nhận thức chuyển biến khá.
(quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải
của LÊ CÔNG THỈNH.

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy.

Lê Công Thỉnh
Thỉnh

//Ngày 14 tháng 09 năm 1982
PHÓ GIÁM TRỊ

Thỉnh

ĐẠI ỦY: NGUYỄN ANH QUANG



Nam Việt
Đô Thành Sài Gòn, Chợ Lớn

Quốc - Gia Việt - Nam

Thành Phố SAI GON

H.Ộ - T.ỊCH V.IỆT - N.A.M

Bản số 5220

Trích lục BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (1936)



: Tên, họ đứa con nít	: LÊ CÔNG THÌNH	:
: Nam hay nữ	: masculin	:
: Sinh ngày nào	: Le vingt-trois octobre mil neuf cent trente	:
:	: six à 7h	:
: Sinh tại chỗ nào	: Saigon, boulevard Kitchener N°34	:
:	: (Maternité Le thi Bau)	:
: Tên, họ người cha	: LÊ VĂN KIỂM	:
:	: qui déclare le reconnaître	:
: Làm nghề nghiệp gì	: Secrétaire à la Banque Franco - Chinoise	:
: Nhà cửa ở đâu	: Saigon, boulevard Kitchener N°159	:
: Tên, họ người Mẹ	: HUYNH THỊ CÚC	:
: Làm nghề nghiệp gì	: sans profession	:
: Nhà cửa ở đâu	: Saigon, boulevard Kitchener N°159	:
: Vợ chánh hay vợ thứ	: Célibataire	:

Trích lục y bản chánh

SAIGON, ngày 5 tháng 12 năm 1953

T.U.N Đỗ Trường Saigon, Chợ Lớn

Phó Đô Trưởng Saigon
(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN PHÚ HẢI
Độc Phủ Sĩ

Ngày 6 Tháng 8 Năm 1955

SAO Y BẢN CHÁNH

THỦY BÀN NHÂN DÂN PHƯƠNG 7 Q.6
ỦY VIÊN THỦ KÝ



Nguyễn Văn Tấn

From: Lê. Thanh. Loan.

Miss TRINH NGOC DUNG
P.O. Box 5435
ARLINGTON, V.A. 22205-0635

VANCOUVER, B.C.

Sub. No. 41

R

No.

392

USA

L E N H - T H A

Tôi:

TRẦN VĂN THIỆU

Chức vụ: Phó Giám Đốc Công An Đặc Khu Vùng Tàu Gõp Đào.

Căn cứ quyết định _____ ngày 26 tháng 9 năm 1982

của Công An Đặc Khu đối với bị can Lê Công Thìn

Qua cuộc điều tra xét thấy tội trốn ra nước ngoài, xét

không cần thiết truy tố trước pháp luật.

Căn cứ vào pháp luật hiện hành

H A L E N H T H A

Họ và tên: Lê Công Thìn

Bí danh: _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1936

Sinh quán: Saigon

Trú quán: 313/30/8/14 Cư Xá Phú Lâm - P 7-26 T/P Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: _____

Ông Giám Thị trại giam Đặc Khu thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến Ông Viện Trưởng

Vùng Tàu ngày 9 tháng 8 năm 1982

Kí, Giám Đốc

PHÓ GIÁM ĐỐC,

(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN VĂN THIỆU

Nơi nhận:

- Ông Viện Trưởng

- Ông Giám Thị trại giam điện để thi hành.

- Lưu

Công An Phường 7 Quận 6

Sự có mặt trình diện

tại CAF 7 Q.6

Ngày 15 - 8 - 1982

P. CÔNG AN P. 7

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN NGỌC HÀ

UBND Phường 7 Quận 6

Xác nhận: SAO Y BAN CHÁNH.

Kí Chủ tịch Phường

THỦ LƯU TỊCH KÝ

